

Số: /TB-QBVMT

Phú Yên, ngày tháng 5 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc công khai Báo cáo tài chính năm 2023 của Quỹ Bảo vệ môi trường

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐQLQ ngày 14/4/2021 của Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-HĐQLQ ngày 07/5/2024 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên;

Quỹ Bảo vệ môi trường Thông báo công khai Báo cáo tài chính năm 2023 của Quỹ Bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

#### 1. Tình hình tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu

Chi tiết theo Phụ lục I.

#### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết theo Phụ lục II.

#### 3. Trích lập và sử dụng các quỹ

Chi tiết theo Phụ lục III.

#### 4. Thu nhập của người lao động

Chi tiết theo Phụ lục IV.

Quỹ Bảo vệ môi trường Thông báo các cơ quan, đơn vị biết./.

#### Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- HĐQL Quỹ;
- BKS Quỹ;
- GD, Phó GD Quỹ;
- Đăng tải trang TTĐT của Quỹ;
- Lưu: VT, Huy KT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Thị Lý Len**

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**PHỤ LỤC I**

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số TB-QBVMT ngày tháng 5 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ môi trường)

Đơn vị tính: đồng

Tổng tài sản							Tổng nguồn vốn							
STT	Tổng tài sản	Trong đó:					Tổng nguồn vốn	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu			
		Tiền mặt	Tiền gửi ngân hàng, Kho Bạc	Đầu tư tài chính (1)	Các khoản phải thu khác (2)	Tài sản khác (3)		Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Các khoản phải trả khác	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Vốn điều lệ cấp từ NSNN	Tiền lãi từ vốn điều lệ	Quỹ hỗ trợ, tài trợ từ nguồn trích lập sau thuế	Quỹ đầu tư phát triển trích lập sau thuế
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	59.576.382.078	12.183.416	5.625.722.590	53.356.465.048	554.195.245	27.815.779	59.576.382.078	203.313.245	51.432.913.264	713.579.335	5.000.000.000	114.450.741	1.418.360.112	693.765.381
Tổng cộng	59.576.382.078	12.183.416	5.625.722.590	53.356.465.048	554.195.245	27.815.779	59.576.382.078	203.313.245	51.432.913.264	713.579.335	5.000.000.000	114.450.741	1.418.360.112	693.765.381

Ghi chú: Số liệu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023.

(1) Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại thu được từ tiền ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường các doanh nghiệp.

(2) Tiền lãi trích trước các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đáo hạn năm 2024 (tại thời điểm 31.12.2023).

(3) Phân bổ chi phí công cụ, dụng cụ năm 2023.

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**PHỤ LỤC II**

**CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số TB-QBVMT ngày tháng 5 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ môi trường)

Đơn vị tính: đồng

STT	Doanh thu hoạt động (*)	Chi phí hoạt động						Lợi nhuận trước thuế chưa phân phối	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
		Tổng chi phí	Chi phí hoạt động nghiệp vụ (*)	Chi phí quản lý	Chi phí đồ dùng văn phòng	Chi phí thuế, phí, lệ phí	Chi phí khác		Phải nộp NSNN	Đã nộp NSNN	Số nộp NSNN chuyển sang kỳ sau
	1	2	3	4	5	6	7	8=1-2	9	10	11
1	4.171.058.688	1.879.578.221	1.359.507.094	365.861.818	6.694.221	1.000.000	146.515.088	2.291.480.467	458.296.093	254.982.848	203.313.245
<b>Tổng</b>	<b>4.171.058.688</b>	<b>1.879.578.221</b>	<b>1.359.507.094</b>	<b>365.861.818</b>	<b>6.694.221</b>	<b>1.000.000</b>	<b>146.515.088</b>	<b>2.291.480.467</b>	<b>458.296.093</b>	<b>254.982.848</b>	<b>203.313.245</b>

Ghi chú: Số liệu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023.

(\*) Doanh thu hoạt động: Doanh thu hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.

(\*) Chi phí hoạt động nghiệp vụ: Tiền lãi phải trả cho doanh nghiệp từ tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**PHỤ LỤC III**

**CÔNG KHAI VIỆC TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số TB-QBVMT ngày tháng 5 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ môi trường)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển			Quỹ hỗ trợ tài trợ				Quỹ khen thưởng, phúc lợi			Quỹ bổ sung thu nhập				
		Đầu năm	Phát sinh	Cuối năm	Đầu năm	Phát sinh		Cuối năm	Đầu năm	Phát sinh		Cuối năm	Đầu năm	Phát sinh		Cuối năm
						Tăng	Giảm			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	1.833.184.374	418.787.725	274.977.656	693.765.381	561.767.925	916.592.187	60.000.000	1.418.360.112	50.792.566	274.977.656	44.854.000	280.916.222	66.026.238	366.636.875		432.663.113
Tổng	1.833.184.374	418.787.725	274.977.656	693.765.381	561.767.925	916.592.187	60.000.000	1.418.360.112	50.792.566	274.977.656	44.854.000	280.916.222	66.026.238	366.636.875		432.663.113

Ghi chú: Số liệu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**PHỤ LỤC IV**

**CÔNG KHAI THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số TB-QBVMT ngày tháng 5 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ môi trường)

Đơn vị tính: đồng

STT	Thu nhập của người lao động				
	Phụ cấp kiêm nhiệm	Tiền lương chi trả cho người lao động		Các khoản cơ quan chi trả cho người lao động	
		Tiền lương chi trả cho người lao động	Các khoản BHXH, BHYT, BHTN khấu trừ vào lương	BHXH, BHYT, BHTN	Kinh phí công đoàn
	1	2	3	4	5
1	134.136.000	163.088.500	16.404.500	33.611.500	3.126.000
	<b>134.136.000</b>	<b>163.088.500</b>	<b>16.404.500</b>	<b>33.611.500</b>	<b>3.126.000</b>

Ghi chú: Số liệu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023